

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành

Công trình: Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Hạng mục: Dỡ bỏ công trình cũ, san ủi, giải phóng mặt bằng (gói thầu số 04)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 24/TTr-STC ngày 04 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành:

1. Công trình: Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Hạng mục: Dỡ bỏ công trình cũ, san ủi, giải phóng mặt bằng (gói thầu số 04).

2. Chủ đầu tư: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa (nay là Thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công: Ngày khởi công: 26/12/2007; Ngày hoàn thành công trình: 15/3/2008.



Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	137.230.769.000	1.070.274.900	1.044.155.000	26.119.900
Vốn ngân sách	137.230.769.000	1.070.274.900	1.044.155.000	26.119.900

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	137.230.769.000	1.070.274.900
- Chi phí xây dựng	73.803.841.000	1.044.240.000
- Chi phí thiết bị	54.342.822.000	0
- Chi phí quản lý dự án	2.306.789.000	0
- Chi phí tư vấn ĐTXD	5.921.879.699	22.095.900
- Chi phí khác	748.548.000	3.939.000
- Chi phí dự phòng	106.889.301	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán bằng chữ: Một tỷ, không trăm bảy mươi triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	1.070.274.900			
1. Tài sản dài hạn	1.070.274.900			
2. Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	1.070.274.900	
Vốn ngân sách	1.070.274.900	

b) Tình hình công nợ tính đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

- Tổng nợ phải trả: 26.119.900 đồng

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán.

d) Khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh số liệu quyết toán các hạng mục còn lại. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung của dự án cho từng hạng mục công trình thuộc dự án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Tổng số	1.070.274.900	
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông	1.070.274.900	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Đơn vị tư vấn quản lý dự án, giám sát và nhà thầu thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, về khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập, kiểm toán viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCQT, KTTH. *5*

CHỦ TỊCH



he
Nguyễn Đình Trung

hyc



PHỤ LỤC:

CHỈ TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nội dung	Giá trị quyết toán được chấp nhận	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Nợ phải thu
	Tổng số	1.070.274.900	1.044.155.000	26.119.900	-
1	Chi phí xây dựng	1.044.240.000	1.044.155.000	85.000	-
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	22.095.900	-	22.095.900	-
2.1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	1.720.000	-	1.720.000	-
2.2	Chi phí giám sát thi công xây dựng	20.375.900	-	20.375.900	-
3	Chi phí khác	3.939.000	-	3.939.000	-
3.1	Chi phí kiểm toán	2.702.000	-	2.702.000	-
3.2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	1.237.000	-	1.237.000	-

ĐVT: Đồng

Handwritten signature